

Bản án số: 151/2025/HSST
Ngày 26 tháng 9 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Bảo Trâm

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đăng Năng
Bà Nguyễn Thị Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Ngọc Mi - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Bạch Thu Sương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 84/2025/HSST ngày 28 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2025/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 đối với bị cáo:

Đoàn Vũ Hà A - sinh ngày 27/4/1984 tại Khánh Hòa

Nơi đăng ký thường trú: thôn V, xã V - thành phố N (nay là phường T), tỉnh Khánh Hòa; Giới tính: nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 04/12; Con ông Đoàn Thanh P (đã chết) và bà Phạm Thị C; Vợ, con: không; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh K từ ngày 13/01/2025; có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Ông Jin P1, sinh năm 1983, Quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ cư trú cuối cùng: Phòng 504 khách sạn G - số A T, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông Trương Đức C1, sinh năm 1993

- Bà Lê Thị Minh T, sinh năm 1995

Cùng địa chỉ: B H, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần Ngọc T1, sinh năm 1997

Địa chỉ: Tổ D Đ, V, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

*** Người làm chứng:**

- Ông Piao J, sinh năm 1994 Quốc tịch: Trung Quốc

Địa chỉ cư trú cuối cùng: P khách sạn B - số A A, B, C N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Đỗ Trung S, sinh năm 1986

Địa chỉ: C N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Ông Trần Tiến Đ, sinh năm 2001

Địa chỉ: A H, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

- Bà Trần Thị Mỹ N, sinh năm 1994

Địa chỉ: Lô D, ô B V, phường B, tỉnh Khánh Hòa.

* *Người phiên dịch*: Ông Đỗ Đức T2, sinh năm 1992;

Địa chỉ: 1 N, phường N, tỉnh Khánh Hòa.

Tất cả bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người phiên dịch đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 12/01/2025, nam thanh niên tên “T3” (chưa rõ nhân thân, lai lịch) điều khiển xe mô tô Yamaha Nouvo, màu xanh đen biển kiểm soát 79N2 - 067.89 chở Đoàn Vũ Hà A đi dọc các tuyến đường trong thành phố N để tìm người sở hữu nhằm cướp giật tài sản. Khi đến khu vực ngã tư đường T - H, phía trước khách sạn G, địa chỉ số A đường T, phường T, thành phố N (nay là phường N), tỉnh Khánh Hòa thì cả hai phát hiện thấy ông Piao J (Quốc tịch: Trung Quốc) và ông Jin P1 (Quốc tịch: Trung Quốc) đang đi bộ, trên tay cầm túi xách nên T3 điều khiển xe áp sát ông Jin P2, ông Piao J để Hà A ngồi sau dùng tay giật 01 (một) túi xách màu trắng đen, có chữ “Titleist”, bên trong túi có số tiền 1.060.000 đồng của ông Jin P1. Sau khi giật được túi, cả hai nhanh chóng tẩu thoát. Đến ngã tư đường T - H thì xe mô tô do T3 điều khiển va chạm xe mô tô biển kiểm soát 79N1-717.97 do ông Trương Đức C1 điều khiển chở bà Lê Thị Minh T lưu thông ngược chiều, làm hai xe mô tô cùng 04 người ngã xuống đường. Ông Jin P1 cùng người dân xung quanh đuổi theo T3 và Hà A thì T3 bỏ chạy thoát còn Hà A trượt chân té ngã nên lấy con dao xếp kim loại (loại dao kiểu) gắn trong dây nịt ra ngoài quơ qua quơ lại rồi bỏ dao xuống đất. Sau đó, ông Đỗ Trung S, Trần Tiến Đ và Jin P1 khống chế Hà A cùng tang vật đưa đến bàn giao cho Công an phường T.

Tại Công văn số 1146/HĐĐGTS ngày 04/8/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự tỉnh Khánh Hòa trả lời: Không có cơ sở tiếp nhận Yêu cầu định giá và tổ chức họp Hội đồng để xác định giá trị thiệt hại đối với 01 (một) túi xách màu trắng đen, có chữ “Titleist” do không có cơ sở để xác định tình trạng kinh tế - kỹ thuật, chất lượng còn lại và tình trạng ban đầu của tài sản tại thời điểm yêu cầu định giá ngày 12/01/2025.

Tại bản Cáo trạng số 62/CT-VKSKV1 ngày 27/8/2025, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa truy tố Đoàn Vũ Hà A về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các điểm d, h khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ Hà A từ 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng đến 04 (Bốn) năm 06 (S1)

tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2025. Về trách nhiệm dân sự và về vật chứng vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Vũ Hà A đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa; thống nhất với bản luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Khánh Hòa và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo; đề nghị giải quyết về trách nhiệm dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người phiên dịch đều vắng mặt. Xét thấy sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại các Điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa, bị cáo Đoàn Vũ Hà A đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình, khẳng định những lời khai trong quá trình điều tra, tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, không bị bức cung và nội dung bản Cáo trạng truy tố là đúng, không oan sai cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người tham gia tố tụng khác cùng các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 12/01/2025, T3 điều khiển xe mô tô chở Đoàn Vũ Hà A ngồi sau bắt gặp áp sát du khách nước ngoài đang đi bộ trên đường là ông Jin P1 (quốc tịch Trung Quốc) để Hà A giật 01 túi xách bên trong có số tiền 1.060.000 đồng rồi cả hai nhanh chóng tẩu thoát.

Xét thấy hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo và đồng phạm được thực hiện một cách nhanh chóng, công khai nên đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” theo Điều 171 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên “T3” nên Cơ quan điều tra đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định. Bị cáo đã sử dụng xe mô tô là phương tiện nguy hiểm để thực hiện hành vi phạm tội đối với bị hại là công dân nước ngoài đang lưu trú tại Việt Nam nên hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nước ngoài đang lưu trú tại Việt Nam mà còn làm giảm cảm giác an toàn của khách du lịch quốc tế, gây lo ngại

trong dư luận, ảnh hưởng tiêu cực đến hình ảnh, môi trường du lịch và an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo về tội “*Cướp giật tài sản*” với 02 tình tiết định khung tăng nặng là “dùng thủ đoạn nguy hiểm” và “gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội” quy định tại các điểm d, h khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy mục đích hành vi sử dụng dao quơ qua quơ của bị cáo nhằm tẩu thoát, chứ không nhằm để giữ bằng được tài sản đã chiếm đoạt nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo về tội “Cướp tài sản”.

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm trong hành vi phạm tội của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân nước ngoài đang lưu trú tại Việt Nam, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, làm ảnh hưởng đến hình ảnh và môi trường du lịch của thành phố N. Vì vậy, cần xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, tài sản đã được thu hồi và có giá trị không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, khi xem xét, quyết định mức hình phạt cần giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị vị đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng pháp luật, mức hình phạt là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- 01 túi xách màu trắng đen chữ “Titleist” và số tiền 1.060.000 đồng là tài sản của bị hại ông Jin P1 nên trả lại cho bị hại.

- 01 dao xếp kim loại dài 13 cm là hung khí bị cáo mang theo khi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động Oppo màu trắng, gắn sim số 0901353320 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

- Xe mô tô biển kiểm soát 79N1-717.97 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với xe mô tô Yamaha Nouvo màu xanh đen, số khung RLCN1DB10DY168885, số máy 1DB1168899 gắn biển kiểm soát 79N2-067.89 là phương tiện phạm tội. Qua xác minh cho thấy phương tiện có dấu hiệu bị thay đổi đặc điểm nhận dạng, biển kiểm soát được gắn trên xe, không phù hợp với số

khung, số máy được đăng ký trên hệ thống cơ sở dữ liệu nên chưa làm rõ được nguồn gốc. Cụ thể:

+ Biên kiểm soát 79N2 - 067.89 đứng tên ông Trần Ngọc T1. Ông T1 khai bị mất biên số từ năm 2024, đã được cấp biên số mới và không có yêu cầu được nhận lại nên cần tịch thu, tiêu hủy biên kiểm soát trên.

+ Xe mô tô Yamaha Nouvo (số khung, số máy nêu trên) do bà Trần Thị Mỹ N đứng tên chủ xe. Bà N khai đã bán chiếc xe này cho cửa hàng sửa chữa xe máy vào năm 2019 nhưng không còn nhớ địa chỉ. Do chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe trên nên cần giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại là công dân Trung Quốc, hiện Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu tương trợ tư pháp để xác định yêu cầu bồi thường dân sự nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Trong quá trình tàu thoát, xe của bị cáo và đồng phạm đã va chạm với xe của ông Trương Đức C1 và bà Lê Thị Minh T. Tuy nhiên, ông C1, bà T không yêu cầu về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[10] Các vấn đề khác: Đối với đối tượng tên “T3” là người cùng bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh khi có đủ căn cứ thì xem xét xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các điểm d, h khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- Căn cứ các Điều 30; 106; 136; 292; 293; 331; 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt bị cáo Đoàn Vũ Hà A **03 (Ba)** năm **06 (S1)** tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/01/2025.

2. Về trách nhiệm dân sự: Do người bị hại ông Jin P1 là công dân Trung Quốc, hiện Cơ quan điều tra đã có văn bản yêu cầu tương trợ tư pháp để xác định yêu cầu bồi thường dân sự nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời. Vì vậy, tách phần dân sự để giải quyết bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trương Đức T4, bà Lê Thị Minh T không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

3. Về vật chứng vụ án:

- Đối với xe mô tô biển kiểm soát 79N1-717.97 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp trong quá trình điều tra nên không xem xét.

- Trả lại cho bị hại ông Jin P1 số tiền 1.060.000 đồng hiện đang tạm gửi tại Kho bạc Nhà nước Khu vực XIV theo Giấy nộp tiền mặt số 15001 ngày 06/8/2025 và 01 (một) túi xách màu trắng đen in chữ “Titleist”.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) dao xếp bằng kim loại dài 13 cm; 01 (một) biển số xe 79N2-067.89 (gắn trên xe máy Yamaha Nouvo).

- Trả lại cho bị cáo Đoàn Vũ Hà A 01 (một) điện thoại di động Oppo màu trắng (trắng ánh xanh), gắn sim số 0901353320.

- Giao cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K 01 (một) xe máy Yamaha Nouvo màu xanh đen, số khung: RLCN1DB10DY168885, số máy: 1DB1168899 để tiếp tục xác minh chủ sở hữu hợp pháp và xử lý theo quy định của pháp luật.

(Tình trạng vật chứng trên như Biên bản giao về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 28/8/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh K với Thị hành án dân sự Khu vực 1 - Khánh Hòa).

4. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND Khu vực 1 - Khánh Hòa;
- Phòng PV06 Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Khánh Hòa.
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Khánh Hòa;
- THADS tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ sở giam giữ;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Bảo Trâm